

# PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT, XỬ LÝ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC - MỘT SỐ BẤT CẬP VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

TRẦN LINH HUÂN (\*)

**Tóm tắt:** Kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước là một trong những hoạt động quan trọng trong vấn đề bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, hiện nay việc thực hiện hoạt động này vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập nhất định, điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống con người. Bài viết tập trung phân tích, đánh giá, chỉ ra những điểm hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật môi trường về vấn đề kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước cũng như chỉ ra những điểm hạn chế trong việc áp dụng các quy định này trên thực tế, từ đó đưa ra một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Môi trường nước; kiểm soát ô nhiễm; xử lý ô nhiễm; bảo vệ môi trường nước.

**Abstract:** Water pollution treatment and control is one of the important activities in environmental protection. However, limitations and inconsistencies remain in the current implementation of this activity, leaving serious impacts to life quality. The article analyzed limitations in legal regulations related to water pollution treatment and control, and shortcomings in the application of these regulations in practice, in order to propose solutions to improve water pollution management.

**Keywords:** Water environment; pollution control; pollution treatment; water environment protection.

Ngày nhận bài: 16/4/2020; Ngày sửa bài: 15/12/2020; Ngày duyệt đăng bài: 27/01/2021.

## Dẫn nhập

Kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước là một trong những vấn đề quan trọng không thể thiếu trong hoạt động bảo vệ môi trường (BVMT). Hiện nay, các vấn đề BVMT nước tại các lưu vực sông, ao, hồ, kênh, mương rạch, hồ chứa nước và nước dưới đất đã được ghi nhận trong Luật Bảo vệ môi trường (Luật BVMT) năm 2014 và một số văn bản có liên quan. Các quy định này đã tạo được hệ thống cơ sở pháp lý cần thiết để phục vụ hiệu quả công tác kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước. Tuy nhiên, hiện nay vấn đề

tuân thủ, áp dụng và thực hiện các quy định pháp luật về kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước vẫn còn tồn tại một số bất cập. Điều này không chỉ làm suy giảm chất lượng môi trường nước mà còn đe dọa đến tính mạng, sức khỏe con người, tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế xã hội, gây bức xúc cho người dân. Vì vậy, việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá chỉ ra những điểm hạn chế, bất cập trong quy định và thực tiễn áp dụng pháp

(\*) Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật TP. HCM. Email: tlhuan@hcmulaw.edu.vn

luật môi trường trong việc kiểm soát, xử lý ô nhiễm nguồn nước để từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục, hoàn thiện là điều vô cùng quan trọng và cấp thiết.

### **1. Quy định pháp luật môi trường về kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước**

Dưới góc độ khoa học pháp lý, môi trường được hiểu là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật<sup>(1)</sup>. Trong đó, các yếu tố vật chất tự nhiên như đất, nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, các hệ thực vật, động vật, tài nguyên thiên nhiên... là những thành phần cơ bản của môi trường, là cơ sở cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật. Như vậy, nước cũng là một trong những yếu tố quan trọng cấu thành môi trường, vì vậy hoạt động BVMT phải gắn liền với hoạt động kiểm soát, xử lý ô nhiễm nguồn nước. Hoạt động BVMT chỉ có thể đạt được hiệu quả tối ưu khi hoạt động bảo vệ nguồn nước được đảm bảo. Hiện nay, các vấn đề pháp lý về BVMT nước ở các lưu vực sông, nước dưới đất và các nguồn nước khác như ao, hồ, kênh, mương, rạch, các hồ chứa nước được quy định từ Điều 52 đến Điều 58 Chương IV Luật BVMT năm 2014. Cụ thể:

*Thứ nhất, quy định về kiểm soát, xử lý ô nhiễm đối với nguồn nước tại các lưu vực sông:* Để kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước sông hiệu quả, đòi hỏi hoạt động phát thải vào các lưu vực sông phải được quản lý phù hợp với sức chịu tải của sông. Để làm được điều đó đòi hỏi các cơ quan chức năng phải thường xuyên điều

tra, đánh giá sức chịu tải tại các dòng sông nhằm thu thập những thông tin cần thiết về hiện trạng môi trường nước để từ đó công bố kịp thời các đoạn sông, dòng sông không còn khả năng tiếp nhận chất thải, đồng thời phải xác định được hạn ngạch xả thải vào sông để điều chỉnh việc xả thải cho phù hợp. Bên cạnh đó, chất lượng nước sông và trầm tích ở các lưu vực sông cũng phải được đánh giá theo dõi định kỳ, thường xuyên<sup>(2)</sup>. Việc theo dõi đánh giá nước sông phải gắn liền với việc theo dõi đánh giá trầm tích, bởi trầm tích là các chất xuất hiện tồn tại trong nước sông và được vận chuyển theo dòng chảy của nước. Trầm tích có thể bao gồm nhiều hoạt chất khác nhau, trong đó có những chất gây hại và những chất không gây hại, tuy nhiên, hiện nay đa phần trầm tích là các chất có khả năng gây hại cho môi trường nước. Vì vậy, đòi hỏi các cơ quan quản lý và các chủ thể có liên quan phải thường xuyên thực hiện các hoạt động, đánh giá theo dõi các vấn đề liên quan đến trầm tích để phục vụ đảm bảo an toàn trong hoạt động BVMT nước tại các lưu vực sông. Hoạt động đánh giá chất lượng môi trường nước và trầm tích không chỉ thực hiện trong phạm vi khu vực nội địa mà còn phải được tiến hành ở các sông xuyên biên giới và phải chia sẻ những thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động này dựa trên thông lệ và pháp luật quốc tế<sup>(3)</sup>. Đồng thời, để kiểm soát và xử lý hiệu quả ô nhiễm môi trường nước, hoạt

<sup>(1)</sup> Khoản 1, Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

<sup>(2)</sup> Khoản 3, Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

<sup>(3)</sup> Khoản 5, Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

động BVMT nước tại các lưu vực sông phải gắn liền với việc bảo tồn đa dạng sinh học<sup>(4)</sup>. Lưu vực sông là nơi sinh sống của nhiều loài sinh vật thủy sinh khác nhau, các loài sinh vật thủy sinh này có vai trò quan trọng trong việc cân bằng hệ sinh thái và duy trì sự đa dạng sinh học trong môi trường nước tại các lưu vực sông. Vì vậy, BVMT nước tại các lưu vực sông phải gắn liền với việc bảo tồn đa dạng sinh học, tránh thực hiện những hành vi gây đe dọa gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự đa dạng sinh học và hệ sinh thái trong môi trường nước tại các lưu vực sông. Ngoài ra, để bảo vệ hiệu quả môi trường nước tại các lưu vực sông còn đòi hỏi các chủ thể phải gắn liền hoạt động bảo vệ với hoạt động khai thác và sử dụng hiệu quả, hợp lý nguồn nước sông. Khi khai thác, sử dụng nguồn nước, các chủ thể phải đảm bảo khai thác an toàn, sử dụng hiệu quả, hợp lý, đa mục tiêu, tránh tình trạng khai thác quá mức cho phép, sử dụng lãng phí nguồn nước.

*Thứ hai, quy định về kiểm soát, xử lý đối với các nguồn nước tại ao, hồ, kênh, mương, rạch:* Đây là nguồn nước đóng vai trò thiết yếu trong việc đảm bảo duy trì lượng nước để phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt, tưới tiêu nông nghiệp, phát triển kinh tế. Nếu nguồn nước này bị suy thoái, ô nhiễm sẽ để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng, vì vậy đòi hỏi các chủ thể liên quan cần phải tuân thủ, thực hiện tốt, hiệu quả việc kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước tại hồ, ao, mương, kênh, rạch<sup>(5)</sup>. Để thực hiện được điều đó đòi hỏi các tổ chức, cá nhân trong xã hội không được thực hiện các hoạt động lấn chiếm, xây dựng trái phép công trình, nhà ở trên

mặt nước hoặc trên bờ tiếp giáp mặt nước ao, hồ, kênh, mương, rạch. Việc lấn chiếm, xây dựng trái phép các công trình, nhà cửa sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn nước, ảnh hưởng đến dòng chảy, làm suy thoái hệ sinh thái vùng đất ngập nước. Đối với hồ, ao, kênh, mương, rạch trong các khu đô thị, khu dân cư phải được quy hoạch phù hợp để phục vụ cho việc cải tạo, bảo vệ, kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước tại các khu vực này được hiệu quả. Các chủ thể sinh sống tại các khu đô thị, khu dân cư phải hạn chế tối đa việc san lấp ao, hồ bởi nếu thực hiện việc san lấp một cách vô tội vạ thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến môi trường, tác hại gây ra không chỉ gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước mà còn có khả năng dẫn đến tình trạng ngập lụt do không có ao, hồ để chứa nước khi mưa lớn kéo dài hoặc thủy triều lên. Bên cạnh đó, các chủ thể quản lý Nhà nước cần phải thực hiện tốt các hoạt động điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng nguồn nước tại các ao, hồ, kênh, mương, rạch. Phải thường xuyên thực hiện các hoạt động điều tra để đánh giá trữ lượng nước có bị cạn kiệt hay không, chất lượng nguồn nước có đảm bảo phù hợp với các yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nguồn nước hay không, hiện trạng nguồn nước diễn biến theo chiều hướng nào để từ đó có các giải pháp phù hợp, kịp thời nhằm bảo vệ, điều hòa nguồn nước. Đồng thời, phải lập kế hoạch bảo vệ, điều hòa chế độ nước của ao, hồ, kênh, mương, rạch, lập, thực hiện kế hoạch cải

<sup>(4)</sup> Khoản 4, Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

<sup>(5)</sup> Xem thêm Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

tạo hoặc di dời các khu, cụm nhà ở, công trình trên hồ, ao, kênh, mương, rạch có khả năng gây ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn dòng chảy, suy thoái hệ sinh thái vùng đất ngập nước và làm mất mỹ quan đô thị<sup>(6)</sup>.

*Thứ ba, quy định về kiểm soát, xử lý ô nhiễm đối với các hồ chứa nước phục vụ mục đích thủy lợi, thủy điện:* Khi tiến hành xây dựng, quản lý và vận hành phải gắn liền với việc BVMT nước nhằm đảm bảo kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và BVMT. Để kiểm soát và xử lý hiệu quả ô nhiễm môi trường tại các hồ chứa nước, đòi hỏi khi xây dựng các hồ chứa nước phải đảm bảo chất lượng, an toàn nhằm tránh được những sự cố đáng tiếc có thể xảy ra. Trong quá trình quản lý, vận hành phải đảm bảo tuân thủ theo đúng các yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý, thường xuyên giám sát, theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình hiện trạng cũng như sức chịu tải của các hồ chứa nước nhằm đảm bảo phát hiện kịp thời những rủi ro, nguy cơ tiềm ẩn có khả năng xảy ra, từ đó có những giải pháp kịp thời để loại trừ các nguyên nhân gây ra sự cố về môi trường tại các hồ chứa nước. Đồng thời, các chủ thể không được phép lấn chiếm diện tích hồ chứa nước, không được đổ chất thải rắn, đất đá, xả các loại nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường vào hồ chứa nước vì điều này sẽ gây ra những tác hại rất khủng khiếp về mặt môi trường. Việc đảm bảo giữ nguyên hiện trạng các hồ chứa nước sẽ đóng vai trò quan trọng quyết định không chỉ trong việc duy trì chất lượng nguồn nước mà còn bảo vệ được sự đa dạng sinh thái tại các

hồ chứa nước. Ngoài ra, để đảm bảo hiệu quả trong việc kiểm soát, xử lý ô nhiễm nguồn nước tại các hồ chứa nước đòi hỏi các chủ thể quản lý các hồ chứa nước phải có trách nhiệm thực hiện quan trắc môi trường nước hồ định kỳ tối thiểu ba tháng một lần<sup>(7)</sup>. Việc thực hiện hoạt động quan trắc định kỳ sẽ đảm bảo cung cấp kịp thời các thông tin về diễn biến chất lượng môi trường nước. Qua đó, giúp cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay các nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nước tại các hồ chứa nước, để từ đó xây dựng được các cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường nước tại các hồ chứa nước để phục vụ hiệu quả cho công tác kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước tại các khu vực này.

*Thứ tư, quy định về kiểm soát, xử lý ô nhiễm đối với nguồn nước dưới đất:* Đây cũng là nguồn nước đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì nguồn nước mặt, nếu nguồn nước dưới đất bị ô nhiễm, suy thoái hoặc bị suy giảm thì sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng và trữ lượng nguồn nước mặt, điều này sẽ tác động tiêu cực đến chất lượng cuộc sống và các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế của con người vì vậy việc bảo vệ nguồn nước ngầm là rất quan trọng, cần thiết. Để bảo vệ, kiểm soát và xử lý ô nhiễm nguồn nước dưới đất được hiệu quả, đòi hỏi các chủ thể khi tiến hành các hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất chỉ được phép sử dụng những loại hóa chất có trong danh mục được cơ quan Nhà nước có thẩm

<sup>(6)</sup> Xem thêm Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

<sup>(7)</sup> Xem thêm Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

quyền cho phép, tránh sử dụng các loại hóa chất độc hại có khả năng gây ô nhiễm, suy thoái môi trường cao và không cho phép sử dụng trong các hoạt động liên quan đến việc thăm dò, khai thác nguồn nước dưới đất. Khi thực hiện thăm dò, khai thác nước dưới đất các chủ thể phải có các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước dưới đất, hạn chế tối đa các hành vi gây tác động tiêu cực đến nguồn nước ngầm tại các tầng chứa nước. Sau khi thực hiện xong các hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất, các cơ sở khai thác, thăm dò nước dưới đất phải có trách nhiệm phục hồi môi trường tại khu vực thăm dò khai thác, các lỗ khoan thăm dò, khai thác không còn sử dụng phải được trám lấp theo đúng quy trình kỹ thuật<sup>(8)</sup>. Bên cạnh đó, các chủ thể khác trong xã hội không trực tiếp thực hiện các hoạt động thăm dò, khai thác nguồn nước ngầm nhưng có khả năng gây ra những tác động xấu cho môi trường nước ngầm cũng phải tuân thủ thực hiện đúng các yêu cầu về BVMT nước ngầm. Cụ thể, đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng hóa chất độc hại, chất phóng xạ phải có biện pháp bảo đảm không để rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại và chất phóng xạ vào nguồn nước dưới đất, các kho chứa hóa chất, cơ sở xử lý, khu chôn lấp chất thải nguy hại phải được xây dựng đảm bảo an toàn kỹ thuật, có biện pháp ngăn cách hóa chất độc hại ngấm vào nguồn nước dưới đất<sup>(9)</sup>. Trong trường hợp tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường nước dưới đất thì phải có trách nhiệm xử lý ô nhiễm, cải tạo khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với các khu vực nước dưới đất bị ô nhiễm,

trong trường hợp có phát sinh thiệt hại trên thực tế thì phải thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

## **2. Một số bất cập trong quy định và thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước**

Hiện nay mặc dù Nhà nước đã xây dựng và ban hành các quy định pháp luật điều chỉnh về vấn đề kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước. Tuy nhiên, việc tuân thủ và thực hiện theo đúng các yêu cầu pháp luật quy định chưa thật sự đạt hiệu quả, tình trạng vi phạm pháp luật BVMT trong hoạt động kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước còn phổ biến, nhiều vụ việc gây bức xúc dư luận xã hội còn tồn tại. Tiêu biểu như tại tỉnh Bến Tre, theo Trung tâm Quan trắc môi trường Bến Tre, theo kết quả nghiên cứu chất lượng nguồn nước mặt tại 54 điểm trên địa bàn tỉnh thì kết quả cho thấy chỉ có 16% mẫu nước có thể sử dụng cho sinh hoạt, hơn 45% mẫu nước có chất lượng thấp, 38% mẫu nước bị nhiễm mặn, 11/18 điểm nước chảy qua các thị trấn và TP. Bến Tre chất lượng nước mặt bị ô nhiễm<sup>(10)</sup>. Song, hiện nay đa phần tại địa bàn tỉnh Bến Tre chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải

<sup>(8)</sup> Xem thêm Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 29 tháng 12 năm 2017 quy định về việc xử lý trám lấp giếng không sử dụng.

<sup>(9)</sup> Khoản 3, 4 Điều 58 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

<sup>(10)</sup> Cổng thông tin điện tử Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bến Tre, Bến Tre nhiều nguồn nước bị ô nhiễm nặng, <https://laodong.vn/trang-dbscl/ben-tre-nhieu-nguon-nuoc-bi-o-nhiem-nang-313248.blđ>, truy cập ngày 16/04/2020.

từ hoạt động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa được thu gom, xử lý triệt để. Nước thải từ hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và hoạt động khai thác tài nguyên cát gây xói mòn đất đã làm gia tăng độ đục trong nước, tạo điều kiện cho các kim loại nặng như sắt, nhôm và các chất ô nhiễm khác lan tỏa vào nguồn nước. Thậm chí, có nơi mặc dù lưu vực sông đã bị ô nhiễm trầm trọng, sức chịu tải suy giảm nhưng các chủ thể vẫn mặc nhiên thực hiện các hoạt động phát thải vào nguồn nước mà không hề thực hiện các biện pháp xử lý cần thiết trước khi thải ra ngoài môi trường. Nhiều công trình lấn chiếm sông được xây dựng một cách vô tội vạ gây tác động cản trở đến dòng chảy của sông và ảnh hưởng đến sự đa dạng môi trường sinh thái. Tất cả những điều đó đã làm cho hệ thống sông ngòi tại Bến Tre bị suy thoái, ô nhiễm nặng, gây ra nhiều hệ lụy tác động tiêu cực đến sức khỏe, đời sống cũng như các hoạt động phát triển kinh tế của người dân.

Từ thực trạng nêu trên có thể thấy hiện nay vấn đề kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước vẫn còn tồn tại những vấn đề hạn chế, bất cập nhất định. Sự hạn chế, bất cập này xuất phát từ nhiều lý do khác nhau. Cụ thể:

*Thứ nhất*, hiện nay, các quy định về kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước mặc dù đã được xây dựng và ban hành nhưng vẫn còn khá chung chung, điều này đã làm cho quá trình áp dụng gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Đơn cử như trường hợp pháp luật quy định việc phát thải vào lưu vực sông phải được quản lý phù hợp với sức chịu tải của sông; chất

lượng nước sông và trầm tích phải được đánh giá theo dõi<sup>(11)</sup>. Như vậy, quản lý như thế nào là phù hợp với sức chịu tải của sông, để xác định sức chịu tải của sông phải căn cứ vào những tiêu chí nào hay khi thực hiện việc đánh giá, theo dõi chất lượng nước sông hoặc trầm tích thì cần phải căn cứ vào đâu, việc theo dõi, đánh giá phải tuân thủ theo những quy trình nào cho phù hợp. Tất cả những vấn đề trên chưa được pháp luật môi trường quy định rõ ràng, cụ thể, minh bạch điều này gây rất nhiều khó khăn cho việc triển khai áp dụng trên thực tế, tạo điều kiện cho các chủ thể có cơ hội để lách luật gây nhiều hậu quả tiêu cực cho vấn đề kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước. Bên cạnh đó, các quy định về điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng, điều hòa nguồn nước tại các ao, hồ, sông, suối, kênh, rạch cũng còn rất chung chung, chưa có sự điều chỉnh rõ ràng, chưa đảm bảo tính khả thi trong việc triển khai áp dụng trên thực tế.

*Thứ hai*, ở cấp độ địa phương, mặc dù các cơ quan chức năng đã xây dựng, ban hành một số văn bản pháp luật điều chỉnh các vấn đề về bảo vệ, kiểm soát, xử lý ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn. Tuy nhiên, với tình trạng môi trường nước đang ngày càng bị ô nhiễm nghiêm trọng trước sự tác động của con người thì với số lượng văn bản do các địa phương ban hành cho đến thời điểm hiện tại vẫn chưa đủ để đáp ứng kịp thời nhu cầu trên thực tế, nhiều vấn đề chưa được hướng dẫn chi tiết. Điều này làm cho các chủ thể áp

<sup>(11)</sup> Xem Khoản 2, Khoản 3, Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

dụng pháp luật gặp nhiều khó khăn, lúng túng, dẫn đến công tác áp dụng pháp luật BVMT vào hoạt động kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước không đạt kết quả cao.

*Thứ ba*, các vấn đề về triển khai áp dụng thực hiện các quy định pháp luật vào hoạt động xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước, bảo vệ lòng, bờ bãi sông, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước tại địa phương chưa được chú trọng. Công tác lập quy hoạch tài nguyên nước, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình hồ chứa thủy lợi chưa được quan tâm đúng mức. Công tác xây dựng quy hoạch hồ chứa nước, các công trình hạ tầng đô thị chưa được tính toán khoa học, phù hợp với hiện trạng và sức chịu tải của môi trường nước tại địa bàn. Việc chỉ đạo, triển khai, vận hành mạng lưới quan trắc, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường còn lơ là. Cơ chế phối hợp tổ chức hoạt động giữa các cơ quan, ban ngành tại địa phương chưa nhịp nhàng, đồng bộ, tình trạng nể nang, lợi ích nhóm còn tồn tại. Hoạt động đầu tư xây dựng, hoàn thiện các công trình xử lý nước thải, chất thải để phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, xử lý chất thải trên địa bàn thực hiện chưa hiệu quả.

*Thứ tư*, tình trạng người dân trên địa bàn thiếu ý thức trong việc BVMT nước diễn ra khá phổ biến. Đa phần người dân và doanh nghiệp chỉ quan tâm đến lợi ích của bản thân mà không quan tâm đến lợi ích chung của cộng đồng. Nhiều người xem hoạt động kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước là trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước hoặc của các chủ

thể cung ứng dịch vụ kiểm soát, xử lý nguồn nước ô nhiễm. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản chủ chốt dẫn đến tình trạng hoạt động kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước tại địa bàn hiện nay gặp nhiều khó khăn và không đạt kết quả như mong muốn.

Tóm lại, không thể phủ nhận vai trò của các quy định pháp luật BVMT trong việc duy trì, bảo vệ, kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước. Tuy nhiên, vấn đề áp dụng pháp luật BVMT trong hoạt động kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập. Vì vậy, cần phải có những giải pháp phù hợp, hiệu quả để khắc phục, hoàn thiện vấn đề này.

### **3. Giải pháp hoàn thiện**

Để khắc phục các vấn đề bất cập trong hoạt động kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước như đã phân tích, theo tác giả cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là:* Pháp luật cần phải tiếp tục quy định hướng dẫn cụ thể các tiêu chí để xác định sức chịu tải của sông cũng như các vấn đề về nội dung, thủ tục, yêu cầu cụ thể đối với hoạt động theo dõi, đánh giá chất lượng nước sông, trầm tích để đảm bảo việc áp dụng trên thực tế được khả thi, minh bạch, hiệu quả. Bên cạnh đó, các vấn đề về điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng, điều hòa nguồn nước tại các ao, hồ, sông, suối, kênh, rạch cũng cần phải có sự điều chỉnh rõ ràng để đảm bảo tính khả thi trong việc triển khai áp dụng trên thực tế. Để làm được điều này, đòi hỏi phải ban hành các quy định pháp luật hướng dẫn cụ thể, chi tiết về vấn đề này. Nội dung của văn bản hướng dẫn cần phải

làm rõ được các vấn đề về trình tự, thủ tục thực hiện kiểm tra, đánh giá, căn cứ để thực hiện việc kiểm tra, tiêu chí để xác định việc đánh giá... Khi tất cả các vấn đề trên được quy định hướng dẫn cụ thể, chi tiết sẽ là cơ sở quan trọng để phục vụ hiệu quả cho hoạt động điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng nguồn nước tại các ao, hồ, sông, suối, kênh, rạch trên thực tế. Mặt khác, cần phải nghiên cứu xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật môi trường để phục vụ kịp thời cho hoạt động đánh giá, kiểm soát và xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường nước.

*Hai là:* UBND các cấp tại các địa phương cần phải tiếp tục nghiên cứu xây dựng, ban hành thêm các văn bản điều chỉnh các vấn đề về kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật do các chủ thể có thẩm quyền cấp Trung ương ban hành. Cụ thể, UBND cấp tỉnh cần phải tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, trọng tâm là rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về cấp phép khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước, xử lý, trám lấp giếng không sử dụng, bảo vệ nước dưới đất, các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá... để đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình mới tại địa phương. Xây dựng các quy định hướng dẫn xác định và công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu hồ chứa để quản lý, giám sát chặt chẽ hơn các hoạt động vận hành hồ chứa. Đồng thời, phải rà soát, tổng kết, đánh giá tình hình vận hành các hồ

chứa nước, trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quy trình vận hành liên hồ chứa nước nhằm nâng cao hiệu quả trong việc phối hợp vận hành điều tiết nguồn nước để đáp ứng yêu cầu về phòng, chống bão lũ vào mùa mưa, cấp nước mùa cạn và đảm bảo duy trì nguồn nước của các hồ chứa.

*Ba là:* Để nâng cao hiệu quả trong hoạt động kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước trên địa bàn bên cạnh việc hoàn thiện các chính sách, pháp luật BVMT thì còn cần phải phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc quản lý, theo dõi, đánh giá, bảo vệ chất lượng môi trường nước. Các cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương cần phải tăng cường triển khai áp dụng thực hiện các quy định pháp luật vào hoạt động xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước, bảo vệ lòng, bờ bãi sông, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Chú trọng công tác lập quy hoạch tài nguyên nước, tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình hồ chứa thủy lợi. Phát huy hoạt động nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát việc vận hành các hồ chứa nước, vận hành duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa bằng công nghệ hiện đại, tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai áp dụng các quy định pháp luật về BVMT nước sông và các nguồn nước khác. Tổ chức chỉ đạo triển khai đồng bộ, vận hành hiệu quả mạng lưới quan trắc, theo dõi chặt chẽ diễn biến chất lượng môi trường nước để kịp thời ngăn chặn ô nhiễm,



khắc phục suy thoái. Đồng thời, tăng cường cơ chế phối hợp, khắc phục các xung đột lợi ích cục bộ, tuyệt đối tránh tình trạng vì lợi ích của một chủ thể nào đó mà bất chấp thiệt hại về lợi ích môi trường chung của địa phương trên các lưu vực sông và các nguồn nước khác. Bên cạnh đó, cần phải tiếp tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các công trình xử lý nước thải, chất thải để phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, xử lý chất thải trên địa bàn nhằm hạn chế được tình trạng phát thải bừa bãi vào môi trường nước tại các sông, ao, hồ, kênh, mương, rạch... như hiện nay. Công tác xây dựng quy hoạch hồ chứa nước, các công trình hạ tầng đô thị phải được tính toán khoa học, phù hợp với hiện trạng và sức chịu tải của các lưu vực sông và các nguồn nước khác tại địa bàn trên cơ sở đồng bộ, thống nhất.

**Bốn là:** Cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục vận động người dân trên địa bàn về việc tuân thủ và thực hiện các yêu cầu về công tác BVMT nước tại các nguồn khác nhau. Hoạt động tuyên truyền sẽ giúp người dân nhận thức được vai trò và tầm quan trọng trong hoạt động bảo vệ, kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước, khi thay đổi được nhận thức sẽ giúp người dân thay đổi được hành vi của mình theo chiều hướng tích cực trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật. Để công tác tuyên truyền giáo dục được hiệu quả đòi hỏi các chủ thể thực hiện phải tích cực thường xuyên đổi mới phương thức tạo sự mới lạ, phải sử dụng các công cụ có tính chất đại

chúng cao để phạm vi tuyên truyền được mở rộng. Công tác tuyên truyền phải được thực hiện trên cơ sở đảm bảo bởi các quy định pháp luật nhằm tránh tình trạng hình thức, sáo rỗng. Đồng thời, phải tăng cường áp dụng các hình thức ưu đãi khác nhau để thu hút, tạo động lực thúc đẩy các chủ thể tích cực tuân thủ và thực hiện đúng theo các quy định pháp luật về vấn đề kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước trên địa bàn.

### **Kết luận**

Để hoạt động kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước đạt được hiệu quả tối ưu thì đòi hỏi không chỉ hoàn thiện trong các quy định pháp luật mà còn phải khắc phục được các vấn đề còn tồn đọng, hạn chế trong việc triển khai áp dụng các quy định pháp luật để từ đó mang lại hiệu quả trong công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước trước các yêu cầu thực tiễn hiện nay.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Luật Tài nguyên nước năm 2012.
2. Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.
3. Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.
4. Cổng thông tin điện tử Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bến Tre, “Bến Tre nhiều nguồn nước bị ô nhiễm nặng”, <https://laodong.vn/trang-dbscl/ben-tre-nhieu-nguon-nuoc-bi-o-nhiem-nang-313248.bld>, truy cập ngày 16 tháng 04 năm 2020.